

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma

Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA

Bài học ngày 2.10.2021

TÁNH VÀ TƯỚNG CỦA SA MÔN HẠNH

Kinh Không Tranh Luận (Araṇasuttam)

CHƯƠNG I. TƯƠNG ƯNG CHƯ THIÊN, PHẨM ĐOẠN (S.i,44)

Đời sa môn chân thực là cuộc sống tu hành từ bỏ gia đình để huân tu nội tại. Bản chất đúng nghĩa của người xuất gia là vô tranh bất hại; sống với ý nghĩa thật sự không phí phạm thời gian quý báu của kiếp người cũng như sự hộ trì của đàn tín. Từ trong sâu thẳm nội tại người tu hành cần hiểu rõ những hình thái và tác động của ý muốn hay dục niệm. Phải có đủ bản lĩnh để sống tự tại không làm nô lệ cho bất cứ điều gì. Cuộc sống xuất gia, trên một phương diện nhất định nào đó, sống vượt khỏi những mặc ước về gia tộc, giai cấp. Quan hệ huyết thống không được hiểu theo thường tình cũng như không còn nằm trong định lệ của giai tầng xã hội.



Kinh Văn

[Vị Thiên]

**“Kesūḍha araṇā loke, kesam vusitam na nassati;
Kedha iccham parijananti, kesam bhojissiyam sadā.**

**“Kimsu mātā pitā bhātā, vandanti nam patitthitam;
Kimsu idha jātihīnam, abhivādentī khattiyā”ti.**

-- Ai không tranh luận đời?

Ai sống không hoại diệt?

Ai rõ ham muốn đời?

Ai thường xuyên tự tại?

Ai an trú như vậy,

Cha, mẹ, anh đánh lẽ?

Ai dầu có hạ sanh,

Được Sát-ly tôn kính?

[Thế Tôn]

“Samañīdha araṇā loke, samañānaṃ vusitaṃ na nassati;
Samañā icchaṃ pariñānti, samañānaṃ bhojissiyaṃ sadā.

“Samaṇaṃ mātā pitā bhātā, vandanti naṃ patitṭhitaṃ;
Samañīdha jātihīnaṃ, abhivādentī khattiyā”ti.

-- Sa-môn không tranh đời,
Sa-môn sống không diệt,
Sa-môn rõ dục vọng,
Sa-môn thường tự tại,
Sa-môn trú như vậy,
Cha, mẹ, anh kính lễ.
Sa-môn dầu hạ sanh,
Được Sát-ly tôn kính.

Bản hiệu đính:

[Vị Thiên]

*Ai sống đời an hoà?
Ai sống không uống phí?
Ai biết rõ dục niệm?
Ai sống luôn tự tại?*

*Ai với đời vững trú
Được cha, anh đánh lễ
Ai sanh kiếp dân dã
Được quý tộc tôn kính*

[Thế Tôn]

*Sa môn sống an hoà,
Sa môn sống lợi lạc,
Sa môn hiểu dục niệm,
Sa môn thường tự tại.*

*Sa môn khi vững trú,
Được cha, anh đánh lễ,
Dù sanh kiếp dân dã,
Được quý tộc tôn kính.*



Thích văn

samaṇa = sa môn, người tu hành

araṇā = điềm tĩnh, an hoà, vô tranh

vusita = viên mãn

na nassati = không biến mất, không bị hỏng

iccha = ý muốn, dục niệm

parijānati = biết rõ, am tường

bhojissiyaṃ = (bhoja + attha) = không làm nô lệ, tự tại

sadā = luôn luôn

mātā pitā bhātā = cha mẹ và anh

vandati = đánh lễ

patitṭhitam = thiết lập vững vàng, vững trú

jātihīna = xuất thân tầm thường, dân dã, sanh trong giai cấp thấp

abhivādeti = cung kính chào đón, nghiêng mình kính lễ

khattiya = sát đế lý, giai cấp thống trị, giai cấp chiến sĩ



Thích nghĩa

Theo Sớ giải vững trú là khéo an lập bản thân trong giới hạnh (Patitṭhitanti sīle patitṭhitam)

*Dịch giả: Hoà Thượng Thích Minh Châu
Biên soạn Giáo trình: Tỳ kheo Giác Đăng*

-ooOoo-

11. Araṇasuttam [Mūla]

81. “Kesūdhā araṇā loke, keṣam vusitaṃ na nassati;
Kedha icchaṃ pariḷānanti, keṣam bhojissiyaṃ sadā.
“Kiṃsu mātā pitā bhātā, vandanti naṃ patitṭhitam;
Kiṃsu idha jātihīnaṃ, abhivādentī khattiyā”ti.
“Samaṇīdha araṇā loke, samaṇānaṃ vusitaṃ na nassati;
Samaṇā icchaṃ pariḷānanti, samaṇānaṃ bhojissiyaṃ sadā.
“Samaṇaṃ mātā pitā bhātā, vandanti naṃ patitṭhitam;
Samaṇīdha jātihīnaṃ, abhivādentī khattiyā”ti.

11. Araṇasuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

81. Ekādasame araṇāti nikkilesā. **Vusitanti** vusitavāso. **Bhojissiyanti** adāsabhāvo. **Samaṇāti** khīṇāsavasamaṇā. Te hi ekantena araṇā nāma. Vusitaṃ na nassatīti tesam ariyamaggavāso na nassati. **Pariḷānantīti** puthujjanakalyāṇakato paṭṭhāya sekhā lokiyalokuttarāya pariññāya pariḷānanti. **Bhojissiyanti** khīṇāsavasamaṇānaṃyeva niccaṃ bhujissabhāvo nāma. Vandantīti pabbajitadivasato paṭṭhāya vandanti. **Patitṭhitanti** sīle patitṭhitam. **Samaṇīdhāti** samaṇaṃ idha. **Jātihīnanti** api caṇḍālakulā pabbajitam. **Khattiyāti** na kevalaṃ khattiyāva, devāpi sīlasampannaṃ samaṇaṃ vandantiyevāti. Ekādasamaṃ.